

Số: 135/BVM-HCQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 6 năm 2025.

YÊU CẦU MỜI CHÀO GIÁ

Áp dụng đối với nhu cầu mua sắm

/gói thầu “Sửa chữa phòng Tư vấn Khoa mắt Nhi; Chống thấm khu vực nhà vệ sinh phòng số 6, lầu 1, Khoa Giác mạc; Chống thấm khu vực nhà vệ sinh phòng số 5, lầu 2 Khoa Tạo hình Thẩm mỹ - Thần kinh Nhãn khoa”

Kính gửi: Các Doanh nghiệp, nhà cung cấp, hộ kinh doanh quan tâm.

Bệnh viện Mắt có nhu cầu tiếp nhận chào giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu “Sửa chữa phòng Tư vấn Khoa mắt Nhi; Chống thấm khu vực nhà vệ sinh phòng số 6, Lầu 1 Khoa Giác mạc; Chống thấm khu vực nhà vệ sinh phòng số 5, lầu 2 Khoa Tạo hình Thẩm mỹ - Thần kinh Nhãn khoa” với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu chào giá

- Đơn vị yêu cầu mời chào giá: Bệnh viện Mắt.
- Mã số thuế: 0301483745.
- Địa chỉ: Số 280 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 028 39 325 364.
- Cách thức tiếp nhận tài liệu chào giá: Nhận trực tiếp qua đường văn thư tại địa chỉ: Phòng Hành chính Quản trị - Bệnh viện Mắt – Địa chỉ: 280 Điện Biên Phủ, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.

Trên phong bì ghi rõ:

Tiêu đề: “Chào giá mua sắm/gói thầu “Sửa chữa phòng Tư vấn Khoa mắt Nhi; Chống thấm khu vực nhà vệ sinh phòng số 6, Lầu 1 Khoa Giác mạc; Chống thấm khu vực nhà vệ sinh phòng số 5, lầu 2 Khoa Tạo hình Thẩm mỹ - Thần kinh Nhãn khoa” theo công văn mời chào giá số .../BVM-HCQT”

Nơi nhận: Phòng Hành chính Quản trị - Bệnh viện Mắt – 280 Điện Biên Phủ, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp.HCM

6. Thời hạn tiếp nhận tài liệu chào giá: Từ lúc 7 giờ 00 phút, ngày 16 tháng 6 năm 2025 đến trước lúc 15 giờ 00 phút, ngày 19 tháng 6 năm 2025.

7. Thời hạn có hiệu lực của chào giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày Bệnh viện Mắt nhận được Công văn báo giá của Đơn vị.

II. Danh mục yêu cầu mời chào giá

1. Bảng khối lượng thực hiện:

Stt	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng	Yêu cầu kỹ thuật
HM1	PHÒNG TƯ VẤN MẮT NHI			
1	Tháo dỡ cửa bằng thủ công	m ²	5,72	Xem phụ lục 1
2	Tháo dỡ phụ kiện vệ sinh chậu rửa	bộ	2	Xem phụ lục 1
3	Tháo dỡ hệ thống điện (quạt hút, bóng đèn, ổ cắm, quạt,...)	Trọn gói	1	Xem phụ lục 1
4	Tháo dỡ gạch ốp tường	m ²	27,9	Xem phụ lục 1
5	Phá lớp vữa trát tường, cột, trụ	m ²	33,48	Xem phụ lục 1
6	Đóng xà bần vào bao cát 50 kg để chuyển đến bãi tập kết	bao	52	Xem phụ lục 1
7	Bốc xếp vận chuyển phế thải các loại	m ³	1,5066	Xem phụ lục 1
8	Vận chuyển phế thải trong phạm vi 1000m bằng ô tô - 5,0T	m ³	1,5066	Xem phụ lục 1
9	Vận chuyển phế thải tiếp 12.000m bằng ô tô - 5,0T	m ³	1,5066	Xem phụ lục 1
10	Trát tường trong, chiều dày trát 1,5cm, vữa XM mác 75	m ²	33,48	Xem phụ lục 1
11	Trát gờ cửa, vữa XM mác 75	m	9,8	Xem phụ lục 1
12	Công tác ốp gạch vào tường, trụ, cột, tiết diện gạch 300x600mm	m ²	33,48	Xem phụ lục 1
13	Thi công trần bằng tấm thạch cao	m ²	25,84	Xem phụ lục 1
14	Cạo bỏ lớp vôi trên bề mặt tường cột, trụ (tính 50% tổng khối lượng sơn)	m ²	38,9	Xem phụ lục 1
15	Bả bằng bột bả vào tường	m ²	64,74	Xem phụ lục 1
16	Sơn dầm, trần, cột, tường trong nhà đã bả bằng sơn các loại, 1 nước lót, 2 nước phủ	m ²	32,37	Xem phụ lục 1
17	Cạo bỏ lớp sơn trên bề mặt gỗ	m ²	11,44	Xem phụ lục 1
18	Sơn lại cửa đi bằng gỗ	m ²	11,44	Xem phụ lục 1
19	Lắp dựng cửa vào khuôn	m ² cấu kiện	5,72	Xem phụ lục 1
20	Đục tường tạo rãnh để ống bảo vệ dây dẫn	m	34,45	Xem phụ lục 1
21	Lắp đặt ống nhựa đặt chìm bảo hộ dây dẫn âm tường	m	34,45	Xem phụ lục 1

Stt	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng	Yêu cầu kỹ thuật
22	Lắp đặt hộp chia ngã 2 đường D20	hộp	12	Xem phụ lục 1
23	Lắp đặt tủ điện điều khiển	tủ	1	Xem phụ lục 1
24	Đế âm	hộp	12	Xem phụ lục 1
25	Mặt nạ	hộp	12	Xem phụ lục 1
26	Công tắc	hộp	4	Xem phụ lục 1
27	Lắp đặt ổ cắm	cái	7	Xem phụ lục 1
28	Cáp điện 1C - 2.5mm ²	m	103,35	Xem phụ lục 1
29	Lắp đặt MCB 2P- 32A-6KA	cái	3	Xem phụ lục 1
30	Lắp đặt đèn âm trần	bộ	6	Xem phụ lục 1
31	Lắp đặt đèn led dây âm trần	bộ	1	Xem phụ lục 1
32	Lắp đặt quạt hút âm tường	cái	1	Xem phụ lục 1
33	Vật tư phụ hệ thống điện	trọn gói	1	Xem phụ lục 1
34	Lắp đặt Lavabo loại gắn nổi (bao gồm bộ xả)	bộ	1	Xem phụ lục 1
35	Lắp đặt Van góc lavabo 1 ngã	cái	1	Xem phụ lục 1
36	Lắp đặt Vòi lavabo lạnh	bộ	1	Xem phụ lục 1
37	Vật tư phụ hệ thống nước (ống, co, lơi, keo dán,...)	trọn gói	1	Xem phụ lục 1
38	Vệ sinh vách kính, nền gạch bị ố	m ²	28,88	Xem phụ lục 1
39	Lắp dựng dàn giáo trong, chiều cao tiêu chuẩn 3,6m.	100 m ²	0,2584	Xem phụ lục 1
40	Dán giấy trang trí vào tường, lớp foam 3ly	m ²	33,92	Xem phụ lục 1
41	Vệ sinh bàn giao công trình	trọn gói	1	Xem phụ lục 1
HM2	NỘI THẤT PHÒNG TƯ VẤN MẮT NHI			
42	Cung cấp bàn làm việc: Ván MDF phủ melamin màu, Cánh MDF phủ melamin, Phụ kiện ivan giảm chấn, (W1200xD600xH750mm)	cái	2	Xem phụ lục 1
43	Cung cấp ghế làm việc: Chân nhựa: W580 x D570 x H(970-1065) mm, Chân mạ: W580 x D570 x H(970-1050) mm, Ghế có tựa inox bọc da công nghiệp, Chân sắt mạ inox có bánh xe, xoay	cái	2	Xem phụ lục 1
44	Cung cấp ghế inox: Ghế chân inox có bánh xe xoay, tăng đơ lên xuống, (W385 x D385 x H445 mm)	cái	10	Xem phụ lục 1

Stt	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng	Yêu cầu kỹ thuật
45	Cung cấp tủ hồ sơ: Ván MDF phủ melamin màu, Cánh MDF phủ melamin, Phụ kiện ivan giảm chấn, (W800 x D400 x H1960 mm)	cái	1	Xem phụ lục 1
46	Cung cấp bàn khám: Ván MDF phủ melamin màu, Phụ kiện ivan giảm chấn (W800 x D600 x H750 mm)	cái	10	Xem phụ lục 1
47	Cung cấp lắp đặt vách ngăn bằng ván MDF phủ melamin màu(W4000 x 50 x H2000 mm)	cái	1	Xem phụ lục 1
48	Cung cấp lắp đặt kệ treo bằng ván MDF phủ melamin màu (W4000 x 300 x H750 mm)	cái	2	Xem phụ lục 1
HM3	CHỐNG THẤM NHÀ VỆ SINH PHÒNG SỐ 6 THUỘC LẦU 1 KHOA GIÁC MẠC			
49	Lắp dựng dàn giáo trong, chiều cao tiêu chuẩn 3,6m	100 m ²	0,2584	Xem phụ lục 1
50	Tháo dỡ cửa bằng thủ công	m ²	2,2	Xem phụ lục 1
51	Tháo dỡ phụ kiện vệ sinh chậu rửa	bộ	1	Xem phụ lục 1
52	Tháo dỡ phụ kiện vệ sinh bồn cầu	bộ	1	Xem phụ lục 1
53	Tháo dỡ phụ kiện vệ sinh khác (như: gương soi, vòi rửa, vòi sen, hộp đựng giấy vệ sinh, ...)	bộ	1	Xem phụ lục 1
54	Tháo dỡ gạch ốp tường	m ²	7,56	Xem phụ lục 1
55	Phá lớp vữa trát tường, cột, trụ	m ²	7,56	Xem phụ lục 1
56	Phá dỡ nền gạch	m ²	1,98	Xem phụ lục 1
57	Phá dỡ nền láng vữa xi măng	m ²	1,98	Xem phụ lục 1
58	Đóng xà bần vào bao cát 50 kg để chuyển đến bãi tập kết	bao	62	Xem phụ lục 1
59	Vận chuyển các loại phế thải từ trên cao xuống	m ³	1,7901	Xem phụ lục 1
60	Bốc xếp vận chuyển phế thải các loại	m ³	1,7901	Xem phụ lục 1
61	Vận chuyển phế thải trong phạm vi 1000m bằng ô tô - 5,0T	m ³	1,7901	Xem phụ lục 1
62	Vận chuyển phế thải tiếp 12.000m bằng ô tô - 5,0T	m ³	1,7901	Xem phụ lục 1
63	Trát tường trong, chiều dày trát 1,5cm, vữa XM mác 75	m ²	7,56	Xem phụ lục 1
64	Trát gờ cửa, vữa XM mác 75	m	5,2	Xem phụ lục 1
65	Vệ sinh nền	m ²	1,98	Xem phụ lục 1
66	Chống thấm theo qui trình Sika hoặc tương đương	1 m ²	3,72	Xem phụ lục 1
67	Bê tông đá mi chống thấm sàn	m ³	0,198	Xem phụ lục 1

Stt	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng	Yêu cầu kỹ thuật
68	Láng nền sàn không đánh màu, chiều dày 3,0cm, vữa XM mác 75	m ²	1,98	Xem phụ lục 1
69	Công tác ốp gạch vào tường, trụ, cột, tiết diện gạch 300x600mm	m ²	7,56	Xem phụ lục 1
70	Lát nền, sàn, tiết diện gạch 300x300mm	m ²	1,98	Xem phụ lục 1
71	Cung cấp cửa đi bằng nhôm kính	m ²	1,76	Xem phụ lục 1
72	Lắp dựng cửa vào khuôn	m ² cấu kiện	1,76	Xem phụ lục 1
73	Phiêu và chống thấm các lỗ thoát nước	lỗ	1	Xem phụ lục 1
74	Lắp đặt Bồn cầu	bộ	1	Xem phụ lục 1
75	Lắp đặt Van góc bồn cầu 2 ngã	cái	1	Xem phụ lục 1
76	Lắp đặt Lavabo loại gắn nổi (bao gồm bộ xả)	bộ	1	Xem phụ lục 1
77	Lắp đặt Van góc lavabo 1 ngã	cái	1	Xem phụ lục 1
78	Lắp đặt vòi xịt, rửa vệ sinh	bộ	1	Xem phụ lục 1
79	Lắp đặt Vòi lavabo lạnh	bộ	1	Xem phụ lục 1
80	Lắp đặt vòi sen tắm lạnh	bộ	1	Xem phụ lục 1
81	Lắp đặt gương soi	cái	1	Xem phụ lục 1
82	Lắp đặt kệ kính	cái	1	Xem phụ lục 1
83	Lắp đặt hộp đựng giấy	cái	1	Xem phụ lục 1
84	Lắp đặt móc treo	cái	1	Xem phụ lục 1
85	Lắp đặt phễu thu sàn	cái	1	Xem phụ lục 1
86	Vật tư, nhân công thi công lại hệ thống cấp thoát nước trong nhà vệ sinh (ống, co, lòi, keo dán,...)	trọn gói	1	Xem phụ lục 1
87	Vệ sinh bàn giao công trình	trọn gói	1	Xem phụ lục 1
HM4	CHỐNG THẤM NHÀ VỆ SINH TRONG PHÒNG SỐ 5 KHOA TẠO HÌNH THẨM MỸ - THẦN KINH NHÂN KHOA THUỘC LẦU 2 KHU NHÀ A			
88	Lắp dựng dàn giáo trong, chiều cao tiêu chuẩn 3,6m	100m ²	0,2584	Xem phụ lục 1
89	Tháo dỡ cửa bằng thủ công	m ²	2,2	Xem phụ lục 1
90	Tháo dỡ phụ kiện vệ sinh chậu rửa	bộ	1	Xem phụ lục 1
91	Tháo dỡ phụ kiện vệ sinh bồn cầu	bộ	1	Xem phụ lục 1
92	Tháo dỡ phụ kiện vệ sinh khác (như: gương soi, vòi rửa, vòi sen, hộp đựng giấy vệ sinh, ...)	bộ	1	Xem phụ lục 1
93	Tháo dỡ gạch ốp tường	m ²	13,68	Xem phụ lục 1
94	Phá lớp vữa trát tường, cột, trụ	m ²	13,68	Xem phụ lục 1
95	Phá dỡ nền gạch	m ²	5,25	Xem phụ lục 1
96	Phá dỡ nền láng vữa xi măng	m ²	5,25	Xem phụ lục 1

Stt	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng	Yêu cầu kỹ thuật
97	Đóng xà bần vào bao cát 50 kg để chuyển đến bãi tập kết	bao	115	Xem phụ lục 1
98	Vận chuyển các loại phế thải từ trên cao xuống	m ³	3,31425	Xem phụ lục 1
99	Bóc xếp vận chuyển phế thải các loại	m ³	3,31425	Xem phụ lục 1
100	Vận chuyển phế thải trong phạm vi 1000m bằng ô tô - 5,0T	m ³	3,31425	Xem phụ lục 1
101	Vận chuyển phế thải tiếp 12.000m bằng ô tô - 5,0T	m ³	3,31425	Xem phụ lục 1
102	Trát tường trong, chiều dày trát 1,5cm, vữa XM mác 75	m ²	13,68	Xem phụ lục 1
103	Trát gờ cửa, vữa XM mác 75	m	5,2	Xem phụ lục 1
104	Vệ sinh nền	m ²	5,25	Xem phụ lục 1
105	Chống thấm theo qui trình Sika hoặc tương đương	1 m ²	8,01	Xem phụ lục 1
106	Bê tông đá mi chống thấm sàn	m ³	0,525	Xem phụ lục 1
107	Láng nền sàn không đánh màu, chiều dày 3,0cm, vữa XM mác 75	m ²	5,25	Xem phụ lục 1
108	Công tác ốp gạch vào tường, trụ, cột, tiết diện gạch 300x600mm	m ²	13,68	Xem phụ lục 1
109	Lát nền, sàn, tiết diện gạch 300x300mm	m ²	5,25	Xem phụ lục 1
110	Cung cấp cửa đi bằng nhôm kính	m ²	1,76	Xem phụ lục 1
111	Lắp dựng cửa vào khuôn	m ² cấu kiện	1,76	Xem phụ lục 1
112	Phiêu và chống thấm các lỗ thoát nước	lỗ	2	Xem phụ lục 1
113	Lắp đặt Bồn cầu	bộ	1	Xem phụ lục 1
114	Lắp đặt Van góc bồn cầu 2 ngã	cái	1	Xem phụ lục 1
115	Lắp đặt Lavabo loại gắn nổi	bộ	1	Xem phụ lục 1
116	Lắp đặt Van góc lavabo 1 ngã	cái	1	Xem phụ lục 1
117	Lắp đặt vòi xịt, rửa vệ sinh	bộ	1	Xem phụ lục 1
118	Lắp đặt Vòi lavabo lạnh	bộ	1	Xem phụ lục 1
119	Lắp đặt vòi sen tắm lạnh	bộ	1	Xem phụ lục 1
120	Lắp đặt gương soi	cái	1	Xem phụ lục 1
121	Lắp đặt kệ kính	cái	1	Xem phụ lục 1
122	Lắp đặt hộp đựng giấy	cái	1	Xem phụ lục 1
123	Lắp đặt móc treo	cái	1	Xem phụ lục 1

Stt	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng	Yêu cầu kỹ thuật
124	Lắp đặt phễu thu sàn	cái	2	Xem phụ lục 1
125	Vật tư, nhân công thi công lại hệ thống cấp thoát nước trong nhà vệ sinh (ống, co, lòi, keo dán,...)	trọn gói	1	Xem phụ lục 1
126	Vệ sinh bàn giao công trình	trọn gói	1	Xem phụ lục 1

Đính kèm :

- Phụ lục 1 – Yêu cầu kỹ thuật.
- Phụ lục 2 – Bảng diễn giải khối lượng chi tiết yêu cầu chào giá.

Lưu ý:

- Báo giá phải có ký tên đóng dấu xác thực của Quý Công ty. Đơn vị gửi bảng báo giá đề xuất và giấy đăng ký kinh doanh, hồ sơ năng lực hoạt động thuộc lĩnh vực bắt buộc phải có chứng chỉ hoạt động theo quy định.

- Nội dung nào không có thì quý công ty để trống hoặc ghi không có, nộp kèm theo tài liệu tính năng kỹ thuật gồm các tài liệu liên quan đến sản phẩm, hợp đồng hoặc quyết định trúng thầu, thông báo trúng thầu (nếu có).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT; HCQT (NTS _2b)



BẢNG CHÀO GIÁ

Gói thầu Sửa chữa phòng Tư vấn Khoa mắt Nhì; Chống thấm khu vực nhà vệ sinh phòng số 6, Lầu 1 Khoa Giác mạc; Chống thấm khu vực nhà vệ sinh phòng số 5, lầu 2 Khoa Tạo hình Thăm mỹ - Thần kinh Nhãn khoa

KÍNH GỬI: BỆNH VIỆN MẮT

Trên cơ sở yêu cầu mời chào giá của BỆNH VIỆN MẮT, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của Công ty] xin cung cấp báo giá cho gói thầu/nhu cầu (dịch vụ): Sửa chữa phòng Tư vấn Khoa mắt Nhì; Chống thấm khu vực nhà vệ sinh phòng số 6, Lầu 1 Khoa Giác mạc; Chống thấm khu vực nhà vệ sinh phòng số 5, lầu 2 Khoa Tạo hình Thăm mỹ - Thần kinh Nhãn khoa , như sau:

1. Danh mục:

Đơn vị: đồng.					
Đơn vị: đồng.	Tên Công tác/Nội dung công việc/ Dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (bao gồm VAT)	Thành tiền
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (3) x (4)
1					(6)
	Tổng cộng				
	Số tiền bằng chữ:....				

- Tài liệu này có hiệu lực trong vòng: 90 ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm
- Thời gian thực hiện: 30 ngày.
- Chế độ bảo hành: 12 tháng.
- Điều kiện thanh toán:.....[Đơn vị báo giá đề xuất].
- Chúng tôi cam kết:

- Sử dụng đúng chuẩn loại vật tư và quy trình kỹ thuật theo yêu cầu của Chủ đầu tư.
- Có đăng ký thông tin doanh nghiệp trên hệ thống mạng đầu thầu quốc gia, trạng thái đang hoạt động.
- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu trong đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Những thông tin nêu trong tài liệu trên là trung thực và không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh.

....., ngày tháng năm

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Lưu ý:

- (1), (2), (3): Dữ liệu lấy từ Công văn mời báo giá của Bệnh viện Mắt.
- (4): Đơn giá đã tính đúng, tính đủ, bao gồm các khoản thuế, phí và lệ phí (nếu có), chi phí vận chuyển, giao hàng (nếu có).
- (5): Thành tiền là giá trị được tính theo công thức: Thành tiền = [Đơn giá] x [số lượng].



PHỤ LỤC 1

YÊU CẦU KỸ THUẬT

(Kèm theo Công văn số 1265 /BVM-HCQT ngày 13 tháng 6 năm 2025)

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ	Yêu cầu kỹ thuật
1	Xi măng	- Chung loại: PCB40. - Hãng sản xuất: Xi măng Holcim, Xi măng Vicem Hà Tiên, Xi măng INSEE.
2	Cát các loại	- Cát xây tô: Loại cát vàng hạt to. • Có Module hạt độ lớn $\geq 0,7$. • Hàm lượng muối gốc sun phát, sun phít $\leq 1\%$ khối lượng. • Hàm lượng tạp chất, bùn sét, hữu cơ $\leq 5\%$ khối lượng cát. • Không chứa sét, á sét, các tạp chất khác ở dạng cục. • Không lẫn sỏi có đường kính từ 5 – 10mm. - Cát bê tông: Loại cát vàng hạt to. • Module hạt từ 2,0 – 3,3 • Hàm lượng muối gốc sunphát nhỏ hơn hoặc bằng 1% khối lượng cát. • Cát chứa hàm lượng sỏi lớn có đường kính từ 5 – 10 mm phải nhỏ hơn hoặc bằng 5% khối lượng cát. • Hàm lượng mica có trong cát $\leq 1\%$ theo khối lượng cát. • Cỡ hạt $\geq 0,25$ mm, màu vàng, sắc cạnh và sạch, không lẫn tạp chất, có khối lượng thể tích khoảng 1400 kg /m³.
3	Đá	- Đá 1x2 xanh hoặc Đá 1x2 đen.
4	Gạch lát nền	- Loại: Gạch Ceramic. - Kích thước: 200mm x200mm hoặc 250mm x 250mm hoặc loại gạch tương đồng với loại gạch trong nhà vệ sinh hiện hữu.

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ	Yêu cầu kỹ thuật
5	Gạch ốp tường	- Nhà sản xuất: Gạch ốp tường Prime, Viglacera, Taicera. - Loại: Ceramic, bóng kính. - Kích thước: 300mm x 600mm.
6	Cửa Nhôm kính	Nhôm Hệ Xingfa 55, Kính dán mờ 8mm.
7	Kệ gương	- Hãng sản xuất: Caesar hoặc tương đương. - Kích thước 140x600x8mm.
8	Chậu rửa tay + phụ kiện	- Hãng sản xuất: Caesar hoặc tương đương. - Loại: Chậu rửa lavabo chân dài. - Tính năng: Men sứ chống dính, chống bám bẩn. - Thông số kỹ thuật: • Kích thước: 515L x 510W x 860H mm • Màu sắc: Trắng • Kích thước lỗ bắt vòi: Ø35 mm • Có lỗ xả tràn • Lỗ bắt vòi trên chậu • Thiết kế đơn giản, thanh lịch, dễ dàng vệ sinh • Lòng chậu diện tích lớn hơn, - Yêu cầu các phụ kiện (vòi chậu, ống thải,... phải tương thích cùng nhãn hiệu)
9	Vòi rửa tay + phụ kiện	- Hãng sản xuất: Caesar hoặc tương đương. - Loại: Vòi nước lạnh.
10	Bồn cầu + phụ kiện	- Hãng sản xuất: Caesar hoặc tương đương. - Loại: Bồn cầu 2 khối, có nắp đóng êm. • Chất liệu: Men sứ chống dính

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ	Yêu cầu kỹ thuật
		• Hệ thống xả: Tornado (4.5L/3L) • Thiết kế: Vành kín, thân dài, bán kín. • Kích thước: L710 x W380 x H718 (mm) (Bao gồm bích nối sàn, van dừng và dây cáp)
11	Vòi xịt	- Hãng sản xuất: Caesar hoặc tương đương. - Chất liệu: nhựa
12	Hộp giấy	- Hãng sản xuất: Caesar hoặc tương đương - Kích thước: 165 x 119 x 85 mm. - Chất liệu: Nhựa.
13	Phễu thu sàn	- Hãng sản xuất: Caesar hoặc tương đương. - Chất liệu: Inox 304. - Kích thước: 150mmx150mm. - Có nắp/van ngăn mùi.
14	Gương	- Hãng sản xuất: Caesar hoặc tương đương. - Vật liệu: Gương tráng bạc. - Kích thước (dài x rộng x cao): 450 x 600 mm
15	Sơn nước phủ, sơn lót	- Hãng sản xuất: Dulux hoặc ToA tương đương. - Loại sơn mờ. - Đặc điểm: • Độ che phủ cao. • Chống rêu mốc. • Màng sơn bóng nhẹ. • Chùi rửa được.

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ	Yêu cầu kỹ thuật
16	Bột trét	• Chống thấm nước. - Hãng sản xuất: Dulux hoặc ToA, tương đương. - Đặc điểm: • Dễ thi công. • Kéo nhẹ tay. • Độ bám dính cao. • Bề mặt phẳng, mịn.
17	Dây điện đơn mềm Cadivi VCm-2.5 mm ²	- Dây cáp điện đơn mềm Cadivi VCm-2.5 mm². • Mặt cắt danh nghĩa: 2.5mm² • Đường kính tổng: 3,6 mm • Điện áp danh định: 450/750V • Lớp cách điện: PVC. • Chiều dài 1 cuộn: 100 m • Bảng màu cách điện: Xanh, đỏ, vàng, đen, xanh lục kết hợp vàng (Te) hoặc theo yêu cầu
18	Đèn led chiếu sáng các loại	- Loại đèn: Đèn âm trần. • Độ rọi tối thiểu: >700 lux. • Công suất: 18W. • Tính năng có chống ẩm. • Ánh sáng trắng. - Hãng sản xuất Philips hoặc tương đương.
19	Thiết bị bảo vệ điện các loại (MCB, MCCB, CB,...)	- MCB 2P, 40A, 6kA hãng Panasonic - MCB 1P, 20A, 6kA hãng Panasonic
20	Công tắc, mặt nạ, chuỗi	- Hãng sản xuất Panasonic.

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ	Yêu cầu kỹ thuật
	cắm các loại	- Đặc điểm: • Ổ cắm điện có màn che. • Ổ cắm mạng sử dụng note CAT 6. • Ổ cắm điện thoại. • Công tắc đèn đảo chiều.
21	Dung dịch chống thấm và Quy trình chống thấm nền bê tông.	QUY TRÌNH THI CÔNG CHỐNG THẤM SikaTop Seal-107 SikaTop® Seal-107 LÀ Vữa chống thấm và bảo vệ đàn hồi Dụng cụ Thi công chống thấm SikaTop Seal-107 Cọ quét , Rulo , Bàn chải sắt , Thùng trộn , Dụng cụ làm ẩm Phương pháp trộn chống thấm SikaTop Seal-107 • Cho 5 lít thành phần A (lỏng) vào thùng trộn • Cho từ từ 20 Kg thành phần B (bột) vào và khuấy đều (~3 phút) Thi công chống thấm SikaTop Seal-107 1 : Vệ sinh sạch và làm nhám bề mặt cần chống thấm 2 : Trám trét các vết nứt, rỗ và làm phẳng bề mặt 3 : Làm ẩm bảo hòa bề mặt nhưng không để đọng nước. 4: Thi công lớp thứ nhất theo phương dọc bằng chổi, cọ quét hay bay thép. Chờ cho lớp thứ nhất khô (~4 giờ) . 5: Thi công lớp thứ hai theo phương vuông góc với lớp thứ nhất. Chú ý khi thi công chống thấm SikaTop Seal-107 - Mỗi lớp thi công từ 1.5 – 2.0kg/m². - Thời gian cho phép thi công ~ 30 phút ở 300C. - Bảo dưỡng tránh nắng, mưa và gió mạnh, Chờ 7 ngày đưa vào sử dụng.

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ	Yêu cầu kỹ thuật
22	Thạch cao	- Tấm thạch cao VĨNH TUỜNG-Gyproc tiêu chuẩn độ dày 9mm.
23	Tổ chức mặt bằng thi công.	- Có cung cấp bảng tiến độ thi công chi tiết - Không bố trí lán trại; - Có cung cấp danh sách nhân sự thi công (khi được yêu cầu). - Có bố trí 01 nhân sự kỹ thuật tham gia giám sát thi công.

PHỤ LỤC 2

BẢNG DIỄN GIẢI KHỐI LƯỢNG CHI TIẾT MỜI CHÀO GIÁ

(Kèm theo Công văn số 136.5.../HCQT-BVM ngày 13 tháng 6 năm 2025)

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	SL	KÍCH THƯỚC			HỆ SỐ	TÙNG PHẦN	KHỐI LƯỢNG
				DÀI	RỘNG	CAO			
HM1	PHÒNG TƯ VẤN MẮT NHỊ								
1	Tháo dỡ cửa bằng thủ công	m ²						-	5,72
			2,00		1,30	2,20		5,72	
2	Tháo dỡ phụ kiện vệ sinh chậu rửa	bộ						-	2,00
			2,00					2,00	
3	Tháo dỡ hệ thống điện (quạt hút, bóng đèn, ổ cắm, quạt,...)	trọn gói						-	1,00
			1,00					1,00	
4	Tháo dỡ gạch ốp tường	m ²						-	27,90
			2,00	3,80		1,50		11,40	
			2,00	6,80		1,50		20,40	
			(2,00)	1,30		1,50		(3,90)	
5	Pha lớp vữa trát tường, cột, trụ	m ²						-	33,48
	Các vị trí ốp gạch		27,90					27,90	
	Các vị trí ốp thêm cao 30cm so với hiện trạng		2,00	3,80		0,30		2,28	
			2,00	6,80		0,30		4,08	
			(2,00)	1,30		0,30		(0,78)	
6	Đóng xà bần vào bao cát 50 kg để chuyển đến bãi tập kết	bao						-	52
	Tính trung bình 35 bao cho 1m3 xà bần: 1,51*35=52 bao		52,00					52	
7	Bốc xếp vận chuyển phế thải các loại	m ³						-	1,51

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	SL	KÍCH THƯỚC			HỆ SỐ	TỪNG PHẦN	KHỐI LƯỢNG
				DÀI	RỘNG	CAO			
	Pha lớp vữa trát tường, cột, trụ		33,48			0,03	1,50	1,51	
8	Vận chuyển phế thải trong phạm vi 1000m bằng ô tô - 5,0T	m ³						-	1,51
			1,51					1,51	
9	Vận chuyển phế thải tiếp 12.000m bằng ô tô - 5,0T	m ³						-	1,51
			1,51					1,51	
10	Trát tường trong, chiều dày trát 1,5cm, vữa XM mác 75	m ²						-	33,48
	Băng diện tích tháo dỡ		33,48					33,48	
11	Trát gờ cửa, vữa XM mác 75	m						-	9,80
			2,00	1,30				2,60	
			2,00			1,80	2,00	7,20	
12	Công tác ốp gạch vào tường, trụ, cột, tiết diện gạch 300x600mm	m ²						-	33,48
	Các vị trí ốp gạch		27,90					27,90	
	Các vị trí ốp thêm cao 30cm so với hiện trạng		2,00	3,80		0,30		2,28	
			2,00	6,80		0,30		4,08	
			(2,00)	1,30		0,30		(0,78)	
13	Thi công trần bằng tấm thạch cao	m ²						-	25,84
			1,00	3,80	6,80			25,84	
14	Cạo bỏ lớp vôi trên bề mặt tường cột, trụ (tính 50% tổng khối lượng sơn)	m ²						-	38,90
	Tường		2,00	3,80	3,20			24,32	
			2,00	6,80	3,20			43,52	
	Trừ cửa đi		(2,00)	1,30	0,40			(1,04)	
	Trừ gạch ốp xung quanh		(27,90)					(27,90)	
15	Bả bằng bột bả vào tường	m ²						-	64,74



STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	SL	KÍCH THƯỚC			HỆ SỐ	TÙNG PHẦN	KHỐI LƯỢNG
				DÀI	RỘNG	CAO			
	Bằng diện tích tường đã bả Trần		38,90					38,90	
				3,80	6,80			25,84	
16	Sơn dầm, trần, cột, tường trong nhà đã bả bằng sơn các loại, 1 nước lót, 2 nước phủ	m ²						-	32,37
	Sơn tường nước lót và sơn trần hoàn thiện		64,74				0,50	32,37	
17	Cạo bỏ lớp sơn trên bề mặt gỗ	m ²						-	11,44
			2,00	1,30		2,20	2,00	11,44	
18	Sơn lại cửa đi bằng gỗ	m ²						-	11,44
			2,00	1,30		2,20	2,00	11,44	
19	Lắp dụng cụ vào khuôn	m ² cấu kiện						-	5,72
			2,00	1,30		2,20		5,72	
20	Đục tường tạo rãnh để ống bảo vệ dây dẫn ổ cắm	m						-	34,45
			6,00			3,95		23,70	
	Quạt hút		1,00			10,75		10,75	
21	Lắp đặt ống nhựa đặt chìm bảo hộ dây dẫn âm tường	m						-	34,45
			34,45					34,45	
22	Lắp đặt hộp chia ngã 2 đường D20	hộp						-	12,00
			12,00					12,00	
23	Lắp đặt tủ điện điều khiển	tủ						-	1,00
			1,00					1,00	
24	Đế âm	hộp						-	12,00
			12,00					12,00	
25	Mặt nạ	hộp						-	12,00
			12,00					12,00	
26	Công tác	hộp						-	4,00
			4,00					4,00	
27	Lắp đặt ổ cắm	cái						-	7,00

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	SL	KÍCH THƯỚC			HỆ SỐ	TỪNG PHẦN	KHỐI LƯỢNG
				DÀI	RỘNG	CAO			
			7,00					7,00	
28	Cáp điện 1C - 2.5mm2	m						-	103,35
			34,45				3,00	103,35	
29	Lắp đặt MCB 2P- 32A-6KA	cái						-	3,00
			3,00					3,00	
30	Lắp đặt đèn âm trần	bộ						-	6,00
			6,00					6,00	
31	Lắp đặt đèn led dây âm trần	bộ						-	1,00
			1,00					1,00	
32	Lắp đặt quạt hút âm tường	cái						-	1,00
			1,00					1,00	
33	Vật tư phụ hệ thống điện	trọn gói						-	1,00
			1,00					1,00	
34	Lắp đặt Lavabo loại gắn nổi (bao gồm bộ xả)	bộ						-	1,00
			1,00					1,00	
35	Lắp đặt Van góc lavabo 1 ngã	cái						-	1,00
			1,00					1,00	
36	Lắp đặt Vòi lavabo lạnh	bộ						-	1,00
			1,00					1,00	
37	Vật tư phụ hệ thống nước (ống, co, lõi, keo dán,...)	trọn gói						-	1,00
			1,00					1,00	
								-	
38	Vệ sinh vách kính, nền gạch bị ố	m ²						-	28,88
	Phòng khám			3,80	6,80			25,84	
	Ô kính			3,80	0,80			3,04	
39	Lắp dựng dàn giáo trong, chiều cao tiêu chuẩn 3,6m	100 m ²						-	0,26

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	SL	KÍCH THUỐC			HỆ SỐ	TỪNG PHẦN	KHỐI LƯỢNG
				DÀI	RỘNG	CAO			
40	Phòng khám Dán giấy trang trí vào tường, lớp foam 3ly	m ²		3,80	6,80		0,01	0,26	
								-	33,92
			2,00	3,80		1,60		12,16	
			2,00	6,80		1,60		21,76	
41	Vệ sinh bàn giao công trình	trọn gói						-	1,00
			1,00					1,00	
HM2	NỘI THẤT PHÒNG TỰ VẤN MẮT NHỊ								
42	Cung cấp bàn làm việc: Ván MDF phủ melamin màu, Cánh MDF phủ melamin, Phụ kiện ivan giảm chấn, (W1200xD600xH750mm)	cái							2,00
			2,00					2,00	
43	Cung cấp ghế làm việc: Chân nhựa: W580 x D570 x H(970-1065) mm, Chân mạ: W580 x D570 x H(970-1050) mm, Ghế có tựa inox bọc da công nghiệp, Chân sắt mạ inox có bánh xe, xoay	cái							2,00
			2,00					2,00	
44	Cung cấp ghế inox: Ghế chân inox có bánh xe xoay, tăng đơ lên xuống, (W385 x D385 x H445 mm)	cái							10,00
			10,00					10,00	
45	Cung cấp tủ hồ sơ: Ván MDF phủ melamin màu, Cánh MDF phủ melamin, Phụ kiện ivan giảm chấn, (W800 x D400 x H1960 mm)	cái							1,00
			1,00					1,00	

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	SL	KÍCH THƯỚC			HỆ SỐ	TỪNG PHẦN	KHỐI LƯỢNG
				DÀI	RỘNG	CAO			
46	Cung cấp bàn khám: Ván MDF phủ melamin màu, Phụ kiện ivan giảm chấn (W800 x D600 x H750 mm)	cái							10,00
			10,00					10,00	
47	Cung cấp lắp đặt vách ngăn bằng ván MDF phủ melamin màu (W4000 x 50 x H2000 mm)	cái							1,00
			1,00					1,00	
48	Cung cấp lắp đặt kệ treo bằng ván MDF phủ melamin màu (W4000 x 300 x H750 mm)	cái							2,00
HM3	CHỐNG THẨM NHÀ VỆ SINH PHÒNG SỐ 6 THUỘC LẦU 1 KHOA GIÁC MẠC								
49	Lắp dụng dần giáo trong, chiều cao tiêu chuẩn 3,6m	100 m ²						-	0,26
	Phòng 6		1,00	3,80	6,80		0,01	0,26	
50	Tháo dỡ cửa bằng thủ công	m ²						-	2,20
			1,00		0,8	2,20		2,20	
51	Tháo dỡ phụ kiện vệ sinh chậu rửa	bộ						-	1,00
			1,00					1,00	
52	Tháo dỡ phụ kiện vệ sinh bồn cầu	bộ						-	1,00
			1,00					1,00	
53	Tháo dỡ phụ kiện vệ sinh khác (như: gương soi, vòi rửa, vòi sen, hộp đựng giấy vệ sinh, ...)	bộ						-	1,00
			1,00					1,00	
								-	
54	Tháo dỡ gạch ốp tường	m ²						-	7,56
			1,00	1,80		1,80	2,00	6,48	

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	SL	KÍCH THƯỚC			HỆ SỐ	TÙNG PHẦN	KHỐI LƯỢNG
				DÀI	RỘNG	CAO			
			1,00	1,10		1,80	2,00	3,96	
			(1,00)	0,80		1,80	2,00	(2,88)	
55	Phá lớp vữa trát tường, cột, trụ	m ²						-	7,56
	Các vị trí ốp gạch		7,56					7,56	
56	Phá dỡ nền gạch	m ²						-	1,98
	Phòng 6		1,00	1,80	1,10			1,98	
57	Phá dỡ nền láng vữa xi măng	m ²						-	1,98
			1,00	1,80	1,10			1,98	
58	Đóng xà bần vào bao cát 50 kg để chuyển đến bãi tập kết	bao						-	62,00
	Tính trung bình 35 bao cho 1m ³ xà bần: 1,79*35=125 bao		62,00					62,00	
59	Vận chuyển các loại phế thải từ trên cao xuống	m ³						-	1,79
			1,79					1,79	
60	Bốc xếp vận chuyển phế thải các loại	m ³						-	1,79
	Phá lớp vữa trát tường, cột, trụ		7,56			0,15	1,50	1,70	
	Phá dỡ nền láng vữa xi măng		1,98			0,03	1,50	0,09	
61	Vận chuyển phế thải trong phạm vi 1000m bằng ô tô - 5,0T	m ³						-	1,79
			1,79					1,79	
62	Vận chuyển phế thải tiếp 12.000m bằng ô tô - 5,0T	m ³						-	1,79
			1,79					1,79	
63	Trát tường trong, chiều dày trát 1,5cm, vữa XM mác 75	m ²						-	7,56
	Bảng diện tích tháo dỡ		7,56					7,56	
64	Trát gờ cửa, vữa XM mác 75	m						-	5,20
			1,00	0,80				0,80	

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	SL	KÍCH THƯỚC			HỆ SỐ	TÙNG PHẦN	KHỐI LƯỢNG
				DÀI	RỘNG	CAO			
			1,00			2,20	2,00	4,40	
65	Vệ sinh nền	m ²						-	1,98
			1,00	1,80	1,10			1,98	
66	Chống thấm theo qui trình Sika hoặc tương đương	1 m ²						-	3,72
			1,00	1,80	1,10			1,98	
	Chân tường		1,00	1,80	0,30		2,00	1,08	
			1,00	1,10	0,30		2,00	0,66	
67	Bê tông đá mi chống thấm sàn	m ³						-	0,20
			1,00	1,80	1,10	0,10		0,20	
68	Láng nền sàn không đánh màu, chiều dày 3,0cm, vữa XM mác 75	m ²						-	1,98
			1,00	1,80	1,10			1,98	
69	Công tác ốp gạch vào tường, trụ, cột, tiết diện gạch 300x600mm	m ²						-	7,56
	Các vị trí ốp gạch		7,56					7,56	
70	Lát nền, sàn, tiết diện gạch 300x300mm	m ²						-	1,98
			1,00	1,80	1,10			1,98	
71	Cung cấp cửa đi bằng nhôm kính	m ²						-	1,76
			1,00	0,80	2,20			1,76	
72	Lắp dựng cửa vào khuôn	m ² cấu kiện						-	1,76
			1,00	0,80		2,20		1,76	
73	Phiêu và chống thấm các lỗ thoát nước	lỗ						-	1,00
			1,00					1,00	
74	Lắp đặt Bồn cầu	bộ						-	1,00
			1,00					1,00	
75	Lắp đặt Van góc bồn cầu 2 ngã	cái						-	1,00
			1,00					1,00	

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	SL	KÍCH THƯỚC			HỆ SỐ	TÙNG PHẦN	KHỐI LƯỢNG
				DÀI	RỘNG	CAO			
76	Lắp đặt Lavabo loại gắn nổi (bao gồm bộ xả)	bộ						-	1,00
77	Lắp đặt Van góc lavabo 1 ngã	cái	1,00					1,00	
78	Lắp đặt vòi xịt, rửa vệ sinh	bộ	1,00					1,00	1,00
79	Lắp đặt Vòi lavabo lạnh	bộ	1,00					1,00	1,00
80	Lắp đặt vòi sen tắm lạnh	bộ	1,00					1,00	1,00
81	Lắp đặt gương soi	cái	1,00					1,00	1,00
82	Lắp đặt kệ kính	cái	1,00					1,00	1,00
83	Lắp đặt hộp đựng giấy	cái	1,00					1,00	1,00
84	Lắp đặt móc treo	cái	1,00					1,00	1,00
85	Lắp đặt phểu thu sàn	cái	1,00					1,00	1,00
86	Vật tư, nhân công thi công lại hệ thống cấp thoát nước trong nhà vệ sinh (ống, co, lòi, keo dán,...)	trọn gói						-	1,00
87	Vệ sinh bàn giao công trình	trọn gói	1,00					1,00	1,00

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	SL	KÍCH THƯỚC			HỆ SỐ	TỪNG PHẦN	KHỐI LƯỢNG
				DÀI	RỘNG	CAO			
HM4	CHỐNG THẨM NHÀ VỆ SINH TRONG PHÒNG SỐ 5 - KHOA TẠO HÌNH THẨM MỸ - THÀNH KINH NHÂN KHOA THUỘC LẦU 2 KHU NHÀ A								
88	Lắp dựng dàn giáo trong, chiều cao tiêu chuẩn 3,6m	100 m ²						-	0,26
	Phòng 5		1,00	3,80	6,80		0,01	0,26	
89	Tháo dỡ cửa bằng thủ công	m ²						-	2,20
			1,00		0.8	2,20		2,20	
90	Tháo dỡ phụ kiện vệ sinh chậu rửa	bộ						-	1,00
			1,00					1,00	
91	Tháo dỡ phụ kiện vệ sinh bồn cầu	bộ						-	1,00
			1,00					1,00	
92	Tháo dỡ phụ kiện vệ sinh khác (như: gương soi, vòi rửa, vòi sen, hộp đựng giấy vệ sinh, ...)	bộ						-	1,00
			1,00					1,00	
								-	
93	Tháo dỡ gạch ốp tường	m ²						-	13,68
	Phòng 5		1,00	2,10		1,80	2,00	7,56	
			1,00	2,50		1,80	2,00	9,00	
			(1,00)	0,80		1,80	2,00	(2,88)	
94	Pha lớp vữa trát tường, cột, trụ	m ²						-	13,68
	Các vị trí ốp gạch		13,68					13,68	
95	Pha đỡ nền gạch	m ²						-	5,25
	Phòng 5		1,00	2,10	2,50			5,25	
96	Pha đỡ nền láng vữa xi măng	m ²						-	5,25
			5,25					5,25	
97	Đóng xà bần vào bao cát 50 kg để chuyển đến bãi tập kết	bao						-	115,00

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	SL	KÍCH THƯỚC			HỆ SỐ	TỪNG PHẦN	KHỐI LƯỢNG
				DÀI	RỘNG	CAO			
	Tính trung bình 35 bao cho 1m ³ xà bần: 3,31*35=115 bao		115,00					115,00	
98	Vận chuyển các loại phế thải từ trên cao xuống	m ³						-	3,31
99	Bóc xếp vận chuyển phế thải các loại	m ³	3,31					3,31	
	Phá lớp vữa trát tường, cột, trụ		13,68			0,15	1,50	3,08	3,31
	Phá dỡ nền láng vữa xi măng		5,25			0,03	1,50	0,24	
100	Vận chuyển phế thải trong phạm vi 1000m bằng ô tô - 5,0T	m ³						-	3,31
101	Vận chuyển phế thải tiếp 12.000m bằng ô tô - 5,0T	m ³	3,31					3,31	
								-	3,31
102	Trát tường trong, chiều dày trát 1,5cm, vữa XM mác 75	m ²	3,31					3,31	
	Bảng điện tích tháo dỡ		13,68					13,68	13,68
103	Trát gờ cửa, vữa XM mác 75	m						-	5,20
			1,00	0,80				0,80	
			1,00			2,20	2,00	4,40	
104	Vệ sinh nền	m ²						-	5,25
			1,00	2,10	2,50			5,25	
105	Chống thấm theo qui trình Sika hoặc tương đương	1 m ²						-	8,01
	Phòng 5		1,00	2,10	2,50			5,25	
	Chân tường		1,00	2,10	0,30		2,00	1,26	
			1,00	2,50	0,30		2,00	1,50	
106	Bê tông đá mi chống thấm sàn	m ³						-	0,53
	Phòng 5		1,00	2,10	2,50	0,10		0,53	

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	SL	KÍCH THƯỚC			HỆ SỐ	TÙNG PHẦN	KHỐI LƯỢNG
				DÀI	RỘNG	CAO			
107	Láng nền sàn không đánh màu, chiều dày 3,0cm, vữa XM mác 75	m ²						-	5,25
	Phòng 5		1,00	2,10	2,50			5,25	
108	Công tác ốp gạch vào tường, trụ, cột, tiết diện gạch 300x600mm	m ²						-	13,68
	Các vị trí ốp gạch		13,68						
109	Lát nền, sàn, tiết diện gạch 300x300mm	m ²						-	5,25
			5,25					5,25	
110	Cung cấp cửa đi bằng nhôm kính	m ²						-	1,76
			1,00	0,80		2,20		1,76	
111	Lắp dựng cửa vào khuôn	m ² cấu kiện						-	1,76
			1,00	0,80		2,20		1,76	
112	Phiêu và chống thấm các lỗ thoát nước	lỗ						-	2,00
			2,00					2,00	
113	Lắp đặt Bồn cầu	bộ						-	1,00
			1,00					1,00	
114	Lắp đặt Van góc bồn cầu 2 ngã	cái						-	1,00
			1,00					1,00	
115	Lắp đặt Lavabo loại gắn nổi	bộ						-	1,00
			1,00					1,00	
116	Lắp đặt Van góc lavabo 1 ngã	cái						-	1,00
			1,00					1,00	
117	Lắp đặt vòi xịt, rửa vệ sinh	bộ						-	1,00
			1,00					1,00	
118	Lắp đặt Vòi lavabo lạnh	bộ						-	1,00
			1,00					1,00	
119	Lắp đặt vòi sen tắm lạnh	bộ						-	1,00
			1,00					1,00	

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	SL	KÍCH THƯỚC			HỆ SỐ	TÙNG PHẦN	KHỐI LƯỢNG
				DÀI	RỘNG	CAO			
120	Lắp đặt gương soi	cái						-	1,00
			1,00					1,00	
121	Lắp đặt kệ kính	cái						-	1,00
			1,00					1,00	
122	Lắp đặt hộp đựng giấy	cái						-	1,00
			1,00					1,00	
123	Lắp đặt móc treo	cái						-	1,00
			1,00					1,00	
124	Lắp đặt phễu thu sàn	cái						-	2,00
			2,00					2,00	
125	Vật tư, nhân công thi công lại hệ thống cấp thoát nước trong nhà vệ sinh (ống, co, lòi, keo dán,...)	trọn gói						-	1,00
			1,00					1,00	
126	Vệ sinh bàn giao công trình	trọn gói						-	1,00
			1,00					1,00	